

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 326/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **La Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1996; địa chỉ: **thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

- Chị **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1995; địa chỉ: **thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **La Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T** đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 24/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh **L Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T** trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh **L Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T**.

[2] Về con chung: Anh **La Nguyễn Quốc C** và Chị **Lê Thị Thu T** xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh **La Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T** xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh **La Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Ngày 09 tháng 5 năm 2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **La Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **La Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T** xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh **La Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T** xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **La Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T**, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh **L Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003461 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh **La Nguyễn Quốc C** và chị **Lê Thị Thu T** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND xã Hải Dương, TP. Huế;
- (ĐKKH số 24 năm 2022)
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Vinh Phú**